

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần Xây lắp & Sản xuất Công nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp;

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Xây lắp và sản xuất công nghiệp.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty với những nội dung chủ yếu sau:

1. Đánh giá việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023;
2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính; đầu tư XD CB, mua sắm và thanh lý tài sản năm 2023 của Công ty;
3. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành năm 2023;
4. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023;
5. Nhận xét và một số kiến nghị.

I/ Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023

1. Kết quả kinh doanh năm 2023.

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Năm 2023			
			Nghị quyết	Thực hiện	Tỷ lệ % TH so với 2022	Tỷ lệ % so với NQ
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Tổng DT và TN khác	100.058	250.390	50.444	50,4	20,15

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Năm 2023			
			Nghị quyết	Thực hiện	Tỷ lệ % TH so với 2022	Tỷ lệ % so với NQ
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	<i>Trong đó</i>					
	<i>1.1. Doanh thu xây lắp</i>	94.127	247.406	43.968	46,7	17,8
	<i>1.2. Doanh thu tài chính</i>	208		4	2,3	
	<i>1.3. Thu nhập khác</i>	5.722	2.984	6.471	113,1	216,9
2	Giá vốn hàng bán	92.137		43.153	46,8	
3	Chi phí tài chính	3.769		1.248	33,1	
4	Chi phí quản lý DN	3.261		4.425	135,7	
5	Chi phí khác	769		1.485	193,1	
6	Lợi nhuận sau thuế	122	557	133	109	23,9
7	Quỹ tiền lương trích vào chi phí SXKD (lao động trong danh sách đóng BH, không bao gồm lương cán bộ BĐHDA)	2.378	3.182	2.088	87,8	65,6
8	TNBQ đối với LĐ trong DS (triệu đồng/người/tháng)	7,6	11,3	8,7	114,5	77

Nhận xét:

- Doanh thu thuần từ hoạt động xây lắp năm 2023 là 43.968 triệu đồng, chỉ đạt 17,8% Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 và bằng 46,7% so với năm 2022. Doanh thu thực hiện chủ yếu là các công trình giao khoán cho Đội thi công, có tỷ suất lợi nhuận gộp thấp (từ 1,5%-2,5%/doanh thu) do vậy lợi nhuận gộp năm 2023 chỉ là 815 triệu đồng.

- Doanh thu hoạt động tài chính là 4 triệu đồng, chỉ đạt 2,3% so với năm 2022. Doanh thu hoạt động tài chính thấp do Công ty đã tắt toán các khoản tiền gửi đến hạn nhằm có nguồn trả nợ các khoản vay ngân hàng và không có cổ tức được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại doanh nghiệp khác.

- Thu nhập khác là 6.471 triệu đồng, đạt 216,9% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, tăng 13,1% so với năm 2022, do trong năm Công ty làm việc với Ngân hàng NN&PTNT- Chi nhánh Tây Hà Nội được miễn tiền lãi vay đã trích trước tại Chi nhánh XL&TCCG với số tiền là 3.646 triệu đồng.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp là 4.425 triệu đồng, tăng 35,7% so với năm 2022, chủ yếu tăng chi phí nhân viên quản lý (do điều chỉnh lại mức lương theo Quy chế trả lương mới nhằm sát với mặt bằng chung của thị trường để giữ chân và khuyến khích người lao động, tránh hiện tượng xin nghỉ việc, ...).

- Chi phí tài chính (lãi vay) của Công ty năm 2023 là 1.248 triệu đồng giảm 66,9% so với năm 2023, do Công ty đang tạm dừng hạch toán, thanh toán các khoản lãi vay tại BIDV để làm việc với ngân hàng xử lý các khoản nợ vay.

3. Chi tiết về lợi nhuận sau thuế năm 2023.

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	KH 2023	TH 2023
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	250.390	50.444
	- Doanh thu xây lắp, SXCN	247.406	43.968
	- Doanh thu HĐ tài chính, Thu nhập khác	2.984	6.475
2	Lợi nhuận sau thuế	557	133

Chi tiết lợi nhuận thực hiện năm 2023: Theo Nghị quyết, kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2023 (không bao gồm xử lý các tồn tại cũ) lãi 557 triệu đồng (bao gồm: Lợi nhuận từ SXKD sau khi trừ CPQLDN là 1.548 triệu đồng, Lỗ chi phí tài chính là 2.939 triệu đồng và Lãi từ hoạt động khác là 1.948 triệu đồng).

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 133 triệu đồng, bao gồm:

- Lỗ từ hoạt động SXKD chính (bao gồm đã phân bổ chi phí QLDN): (3.610) triệu đồng, trong đó:

+ Lợi nhuận gộp từ hoạt động xây lắp trong kỳ: 815 triệu đồng, tương đương 1,85%/doanh thu thuần.

+ Chi phí QLDN năm 2023: 4.425 triệu đồng.

- Lỗ chi phí tài chính: (1.243) triệu đồng, gồm:

+ Doanh thu hoạt động tài chính: 4,7 triệu đồng.

+ Chi phí hoạt động tài chính (lãi vay): 1.248 triệu đồng.

- Lãi thu nhập khác: 4.986 triệu đồng, gồm:

+ Lãi từ hoạt động cho thuê tài sản: 1.854 triệu đồng.

+ Lãi do hạch toán xử lý công nợ: 3.821 triệu đồng

+ Lỗ do hạch toán tiền chậm nộp thuế: (689) triệu đồng.

Nhận xét: Kết quả SXKD năm 2023 của đơn vị lãi 133 triệu đồng, tuy nhiên lãi chủ yếu từ thu nhập khác (khoản lãi vay được miễn giảm của Ngân hàng NN&PTNT – CN Tây Hà Nội).

4. Nghị quyết ĐHCĐ năm 2023 về sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và thay đổi thành viên Hội đồng quản trị.

Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được sửa đổi bổ sung theo mẫu quy định tại Thông tư hướng dẫn số 116/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính.

Ông Phan Huy Hùng thôi là thành viên HĐQT, Đại hội bầu ông Trần Văn Long bổ sung vào thành viên HĐQT. Công ty đã công bố thông tin với UBCK Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải trên Website của Công ty theo quy định.

5. Công tác tiền lương, BHXH.

- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, kế hoạch quỹ tiền lương cho CBCNV trong danh sách đóng BHXH (không bao gồm cán bộ Ban QLĐHDA) là 3.182 triệu đồng, thu nhập bình quân là 10,199 triệu đồng/người/tháng.

- Về việc trích, chi lương năm 2023: Theo Báo cáo tài chính năm 2023, Công ty trích lương vào chi phí là 2.088 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 4,75% doanh thu; số đã chi: 2.122 triệu đồng; số dư chuyển sang năm sau: 166 triệu đồng. Tiền lương bình quân là 8,7 triệu đồng/người/tháng. Năm 2023 Công ty đã thay đổi chính sách chi trả tiền lương, thu nhập cho người lao động theo hướng cải thiện tăng, gắn với hiệu quả, trách nhiệm, đóng góp của người lao động. Đây là chiều hướng tích cực đáng khích lệ.

- Về trích, nộp BHXH: Số BHXH đã trích năm 2023: 623 triệu đồng, số đã nộp trong kỳ: 562 triệu đồng, số còn nợ đến 31/12/2023: 60 triệu đồng. Đến thời điểm này, Công ty đã nộp đủ tiền BHXH năm 2023, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

6. Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty.

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Nội dung	Nghị quyết năm 2023	Số dư chưa chi trả năm trước chuyển sang	Số đã trích vào chi phí năm 2023	Số đã chi năm 2023	Số chưa chi trả (đến 31/12/2023)
A	B	1	2	3	4	5 = 2+3-4
1	Thù lao HĐQT	156	234	156	78	312
2	Thù lao Ban Kiểm soát	84	126	84	42	168
3	Thù lao Thư ký Công ty	24	36	24	12	48
	Tổng cộng	264	396	264	132	528

Nhận xét: Đến thời điểm kiểm tra, Công ty đã hạch toán thù lao HĐQT, BKS và thư ký Công ty năm 2023 vào chi phí SXKD, tuy nhiên do khó khăn về tài chính nên đến ngày 31/12/2023 Công ty mới chỉ trả đến hết năm 2021. Sang tháng 01/2024 Công ty chi trả 6 tháng đầu năm 2022. **Như vậy Công ty chưa chi trả thù lao 6 tháng cuối năm 2022 và cả năm 2023 (số tiền là 396 triệu đồng).**

7. Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 2023.

Sau khi nhận được Tờ trình số 45/TTr-CIPC-TCKT ngày 28/7/2023 của Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát đã có văn bản số 02/CIPC-BKS ngày 29/7/2023 đồng ý với đề xuất của Công ty để Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023, trình HĐQT Công ty xem xét, quyết định. HĐQT có văn bản số 47/CV- CIPC- HĐQT ngày 29/7/2023 chấp thuận việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 là Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

II/ Báo cáo tài chính năm 2023

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu trên Báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Số 31/12/2023	Số 01/01/2023
I	Tổng tài sản	281.441	283.468
1	Tài sản ngắn hạn	240.179	241.714
	<i>Trong đó:</i>		
	- Tiền và tương đương tiền	11.090	3.074
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn		0
	- Phải thu khách hàng	74.820	70.667
	- Hàng tồn kho	71.159	74.028
2	Tài sản dài hạn. <i>Trong đó:</i>	41.262	41.754
	- Tài sản cố định	8.062	8.351
II	Tổng nguồn vốn	281.441	283.468
1	Nợ phải trả	263.477	265.638
	<i>Trong đó:</i>		
	- Nợ ngắn hạn	235.645	265.638
	+ Phải trả người bán	135.539	124.428
	+ Người mua trả tiền trước	9.373	23.391
	+ Vay và nợ thuê tài chính	46.265	49.365
	- Nợ dài hạn		0
2	Vốn chủ sở hữu. <i>Trong đó:</i>	17.963	17.830
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	45.451	45.450
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(31.986)	(32.119)
III	Kết quả kinh doanh		Năm 2022
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	50.444	100.058
	- <i>Doanh thu thuần</i>	<i>43.968</i>	<i>94.127</i>
	- <i>Doanh thu tài chính và thu nhập khác</i>	<i>6.475</i>	<i>5.930</i>
2	Lợi nhuận trước thuế	133	122
3	Lợi nhuận sau thuế	133	122

Phân tích một số chỉ tiêu cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	85,3	85,3
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	14,7	14,7
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	93,6	93,7
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	6,4	6,3
5	Khả năng thanh toán nhanh TSNH-HTK/NNH(lần)	0,64	0,63
6	Khả năng thanh toán hiện hành TSNH/Nợ NH(lần)	0,91	0,9
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	0,047	0,043
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE) (%)	0,74	0,68

Nhận xét: Qua số liệu trên Bảng cân đối kế toán và Bảng phân tích các hệ số cho thấy tình hình tài chính trong năm 2023 có chuyển biến tích cực hơn nhưng không đáng kể; tỷ trọng tài sản ngắn hạn/tổng tài sản lớn, chủ yếu do nợ phải thu tồn đọng còn nhiều; hệ số khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành vẫn thấp. Công ty vẫn đang từng bước xử lý rủi ro, tồn tại tài chính tuy nhiên tiềm ẩn rủi ro và lỗ lũy kế lớn.

2. Công nợ phải thu, phải trả và tình hình xử lý công nợ khó đòi.

- Các khoản phải thu ngắn hạn tại ngày 31/12/2023 là 155.853 triệu đồng (trong đó phải thu của khách hàng là 74.820 triệu đồng, trả trước cho người bán là 13.437 triệu đồng và phải thu ngắn hạn khác là 84.742 triệu đồng).

Trong đó, Công nợ phải thu khó đòi (phải thu khách hàng, thu tạm ứng cá nhân, thu của các đội, ứng trước cho khách hàng và các khoản thu khác) khó có khả năng thu hồi là 83.046 triệu đồng, trong đó số đã trích lập dự phòng: 17.145 triệu đồng (trong năm 2023 Công ty không trích/hoàn trích), số chưa được trích lập dự phòng: 65.901 triệu đồng tiềm ẩn rủi ro lỗ cho Công ty.

- Nợ phải trả tại ngày 31/12/2023 là 263.477 triệu đồng (chiếm 93,62% giá trị tổng tài sản Công ty) giảm 2.161 triệu đồng so với đầu năm.

3. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang.

Chi phí SXKD dở dang tại ngày 31/12/2023 của Công ty là 70.444 triệu đồng, chiếm 25% tổng tài sản của Công ty. Trong đó, chi phí SXKD dở dang tại Văn phòng Công ty là 49.206 triệu đồng, Chi nhánh XL&TCCG là 16.099 triệu đồng, Chi nhánh XL&KSCT là 5.139 triệu đồng. Chi phí SXKD dở dang tại 2 Chi nhánh hầu hết là các công trình phát sinh từ năm 2013 trở về trước, không biến động trong nhiều năm, khó có khả năng thu hồi.

4. Đầu tư tài chính dài hạn và cổ tức.

- Đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31/12/2023 là 15.580 triệu đồng:

DVT: Đồng.

TT	Tên Đơn vị đầu tư	Số lượng cổ phần	Giá trị đầu tư theo mệnh giá	Giá trị đầu tư thực tế	Giá trị đã trích lập dự phòng
1	Công ty CP Bao bì Sông Công	420.000	4.200.000.000	4.200.000.000	
2	Công ty CP BTLT VINAINCON	800.000	8.000.000.000	8.000.000.000	1.189.789.000
3	Công ty CP XL&SXCN Đức Giang	120.000	1.200.000.000	1.200.000.000	
4	VINAINCON	200.000	2.000.000.000	2.180.000.000	
	Cộng	1.540.000	15.400.000.000	15.580.000.000	1.189.789.000

Năm 2023 Công ty không có cổ tức năm 2022 từ các đơn vị có vốn góp của Công ty. Giá trị trích lập dự phòng là số từ những năm trước chuyển sang.

Theo tính toán của Ban kiểm soát, Công ty trích thiếu dự phòng khoản đầu tư tài chính dài hạn với số tiền là 8,764 tỷ đồng.

5. Nợ vay ngân hàng và vay cá nhân.

Số liệu vay – trả năm 2023 về nợ vay như sau:

DVT: Triệu đồng.

TT	Nội dung	Số dư vay 01/01/2023	Vay trong kỳ	Trả trong kỳ	Số dư vay 31/12/2023
I	Vay ngắn hạn NH	47.269	9.257	12.333	44.193
1	BIDV-CN Hai Bà Trưng	47.269	9.257	12.333	44.193
2	NH NN&PTNT Tây HN	24		24	0
II	Vay cá nhân	2.072			2.072
	Tổng cộng	49.365	9.257	12.357	46.265

Đối với dư vay cá nhân: Ngoại trừ số dư vay của bà Trần Ngọc Anh (216tr) hàng năm có tính lãi suất; Số dư vay còn lại (1.856tr) của một số cá nhân nhận bàn giao từ Chi nhánh Xây lắp 7 sang, đều không tính lãi, không có đối chiếu công nợ hàng năm.

6. Nợ thuế và các khoản phải nộp NSNN.

Số còn phải nộp NSNN đến ngày 31/12/2023 là 11.359 triệu đồng. Trong đó: Văn phòng Công ty là 287 triệu đồng, CN Xí nghiệp XL&TCCG là 2.773 triệu đồng, CN Xí nghiệp KSCT là 8.299 triệu đồng.

Hiện số liệu kê khai, hạch toán của Công ty đã khớp với số theo dõi của Cục Thuế. Số còn nợ chủ yếu là tiền thuế và lãi chậm nộp của 2 Chi nhánh. Đây là gánh nặng nghĩa vụ về tài chính đối với Công ty.

7. Công tác khai thác, quản lý, sử dụng tài sản, đất đai.

Ngoài diện tích sàn làm việc của Công ty tại tầng 4, Tòa nhà hỗn hợp

Sông Đà, Công ty đang quản lý và sử dụng tài sản gắn liền với các lô đất tại: Đại Đồng, Thanh Trì, Hà Nội; Đức Giang, Long Biên, Hà Nội; 150 ngõ 72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội; phường Cẩm Thịnh, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh. Trong đó, tài sản gắn liền với đất là diện tích nhà văn phòng 03 tầng và hệ thống hạ tầng phụ trợ tại số 150 ngõ 72 Nguyễn Trãi hiện đang cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ tổng hợp Thanh Thủy thuê dài hạn 39 năm).

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã định hướng lại mục tiêu, chiến lược của Công ty trong thời gian tới theo hướng phát huy tiềm lực, lợi thế, xử lý và khai thác tối đa tài sản hiện có của Công ty, đảm bảo hiệu quả tối ưu, tính công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật.

8. Đánh giá, nhận xét về hiệu quả một số công trình giao khoán.

Ban kiểm soát xem hồ sơ, chứng từ, phân tích một số công trình Công ty giao khoán cho Đội/B phụ và có một số nhận xét, kiến nghị về công tác giao khoán của Công ty như sau:

Mấy năm vừa qua, các dự án của Công ty hầu hết do các Đội khai thác, mức thu chi phí quản lý bình quân từ chỉ từ 1,5-3%/doanh thu nên lợi nhuận gộp thấp, doanh thu không đủ bù đắp chi phí quản lý và lãi vay ngân hàng, công nợ phải trả một số Đội/B phụ còn nhiều.

Khi tạm ứng/thanh toán cho các Đội thi công, Công ty cần trừ các khoản chi phí Công ty đã chi hộ Đội (phí bảo lãnh, chi phí chung, ...), và tạm giữ tỷ lệ rủi ro chờ quyết toán và các rủi ro khác về thuế đối với dự án theo quy định của hợp đồng giao khoán và Quy định quản lý hoạt động thi công xây lắp của Công ty.

9. Một số nội dung khác.

- Trong năm 2023, Công ty đã bổ nhiệm một số chức danh quản lý và tuyển dụng một số cán bộ chuyên môn để phù hợp với tình hình thực tế về hoạt động SXKD của Công ty.

- Ngoài các Quy chế, quy định nội bộ của Công ty đã ban hành, năm 2023 Công ty đã ban hành thêm quy định về đầu tư mua sắm và thanh lý tài sản cố định; Quy định kiểm soát và xử phạt vi phạm trên công trường; Quy trình quản lý hoạt động xây lắp.

- Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh một số mã ngành và sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty: Ngày 27/10/2023 Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh và bổ sung Điều lệ Công ty. Theo đó, căn cứ tình hình thực tế của doanh nghiệp, Công ty đã bổ sung một số mã ngành Giáo dục và Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Nội dung này đã được công bố trên cổng thông tin điện tử của Công ty và báo cáo UBCKNN cũng như Sở GD&ĐT Hà Nội.

III/ Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc

Trong năm, HĐQT đã họp thường kỳ để thảo luận, quyết định chiến lược, kế hoạch SXKD trong năm và kế hoạch SXKD trung hạn của Công ty; chỉ đạo

và ủy quyền cho Giám đốc thực hiện những nội dung cụ thể theo thẩm quyền.

Giám đốc Công ty đã từng bước cải tổ về tổ chức, con người, quy chế, quy định để từng bước dịch chuyển, phát triển Công ty theo hướng tích cực; ban hành một số quy định, quy trình nội bộ để phục vụ hoạt động SXKD của Công ty. Mới đây, Giám đốc Công ty đã ban hành Thông báo văn bản phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc Công ty để xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên. Công ty hợp giao ban hàng tuần do Giám đốc chủ trì.

IV/ Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2023 Ban kiểm soát họp 4 lần nhằm triển khai các hoạt động của Ban theo thẩm quyền. Đại diện thành viên Ban kiểm soát được mời tham dự các buổi họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc thông qua các buổi họp, các buổi làm việc tại Công ty, thẩm tra, kiểm soát trực tiếp, gián tiếp và có các ý kiến đóng góp tại các cuộc họp, có kiến nghị của Ban kiểm soát tại Biên bản thẩm tra và Báo cáo thẩm tra của Ban kiểm soát.

V/ Nhận xét và kiến nghị

1. Nhận xét.

- Năm 2023 mặc dù ĐHCĐ thường niên quyết nghị về kế hoạch doanh thu hoạt động xây lắp là 247.406 triệu đồng, tuy nhiên giá trị thực hiện năm 2023 chủ yếu từ các công trình chuyển tiếp từ năm 2022 sang. Công ty không đạt kế hoạch doanh thu, nguyên nhân chủ yếu do chưa ký được các hợp đồng dự kiến ký mới trong năm 2023 (210 tỷ của CT Tiên Sơn Đà Nẵng và một số CT khác). Đây cũng là một phần nguyên nhân Công ty không đạt kế hoạch lợi nhuận.

- Lực lượng nhân sự tại Công ty còn mỏng, yếu và thiếu. Công tác tuyển dụng nhân sự gặp nhiều khó khăn do chính sách tiền lương của Công ty chưa đáp ứng được đối với những nhân sự có chất lượng. Đây sẽ là vấn đề cần quan tâm trong bối cảnh Công ty sắp thực hiện nhiều dự án.

- Về công tác tài chính:

+ Tồn tại tài chính và tổn thất tài chính lớn tại công trình K2 Mỹ Đình vẫn chưa được các cơ quan có thẩm quyền xử lý, làm rõ và thu hồi nên mất cân đối tài chính, ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động của Công ty;

+ Công tác thu hồi vốn, thanh quyết toán các công trình dở dang còn nhiều vướng mắc do các thủ tục pháp lý còn nhiều vướng mắc chưa được xử lý; một số chủ đầu tư chây ì không thanh toán hoặc thiếu vốn để thanh toán;

+ Các khoản đầu tư tài chính tại các doanh nghiệp khác không hiệu quả, không có cổ tức được chia;

+ Áp lực trả nợ vay tại ngân hàng BIDV, đã phát sinh nợ quá hạn, không thực hiện được phương án cơ cấu nợ vay được duyệt do không có hợp đồng mới.

+ Nợ thuế và tiền lãi chậm nộp tại 02 Chi nhánh lớn, không có nguồn thu để bù đắp, bị cưỡng chế thuế, thu hồi đăng ký doanh nghiệp tại Chi nhánh – Xí

ng nghiệp XL&TCCG, Xí nghiệp KSCT).

+ Chi phí SXKD: Chi phí SXKD dở dang không biến động lớn (55,6 tỷ đồng, chiếm 78% giá trị hàng tồn kho) trong đó chi phí dở dang khó có khả năng thu hồi, có rủi ro gây lỗ cho Công ty là: 37,5 tỷ đồng.

+ Công nợ phải thu khó đòi (phải thu khách hàng, thu tạm ứng cá nhân, thu của các đội, ứng trước cho khách hàng, các khoản thu khác) khó có khả năng thu hồi là 83,046 tỷ đồng, trong đó số đã trích lập dự phòng: 17,145 tỷ đồng, số chưa được trích lập dự phòng: 65,901 tỷ đồng tiềm ẩn rủi ro lỗ cho Công ty.

2. Kiến nghị.

- Tiếp tục tích cực thu hồi công nợ khách hàng, cá nhân để thu hồi vốn cho hoạt động SXKD của Công ty.

- Làm việc với Chủ đầu tư để được phê duyệt quyết toán các công trình đã hoàn thành từ những năm trước, thu hồi vốn cho SXKD; quyết toán nội bộ và thanh toán/bù trừ công nợ phải thu, phải trả đúng quy định đối với các công trình đã quyết toán với CĐT, thu hồi công nợ (nếu có), trên cơ sở đó, làm rõ và xác định kết quả kinh doanh dự án, xác định và quy trách nhiệm cá nhân, tập thể nếu để xảy ra tổn thất tài chính.

- Rà soát chi phí SXKD dở dang còn treo trên sổ sách kế toán tại 2 Chi nhánh, làm rõ thực trạng và có hướng xử lý phù hợp.

- Tập hợp hồ sơ khởi kiện đối với những đối tượng nợ chây ì.

- Cân đối nguồn thu để chi trả một phần nợ NSNN, nợ NH và BHXH.

- Quản lý chi phí tiết kiệm, hiệu quả; tiếp tục xử lý các tồn tại tài chính; trích lập đầy đủ các khoản dự phòng.

- Tiếp tục cải tiến chế độ, chính sách tiền lương; Có cơ chế thưởng - phạt rõ ràng; Tuyển dụng nhân sự có chất lượng, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các khu đất và tài sản trên đất một cách công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã đề ra.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban

Ngô Đức Cường

